

Số: 236/2023/QĐST- HNGĐ

X, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 103/2023/HNST-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Lâm Khôi N, sinh năm 1991; Địa chỉ: 25/22A Nguyễn Minh Châu, phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM.

- Bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: 25/22A Nguyễn Minh Châu, phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Khôi N và bà Trần Thị Anh Đ tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 74 do UBND phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 01/06/2019. Sau khi kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, cuộc sống chung ngọt ngào và căng thẳng nên không tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 01 con chung tên Lâm Quang Đ2, sinh ngày 01/12/2019. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông N đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Khôi N và bà Trần Thị Anh Đ cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông N và bà Đ chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 01/06/2019 cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Lâm Quang Đ2, sinh ngày 01/12/2019 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (năm) hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 04/2023 cho đến khi con chung trưởng thành và phát triển bình thường..

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Đ, nếu ông N không thực hiện, hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà Đ và ông N mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông bà đã nộp theo biên lai số 0013517 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà Đào và ông Nguyễn đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.T;
- UBND P. P;
- Lưu; Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H